TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày: 10-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Huỳnh Văn Hoàn;
+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 09-01-2025. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Trương Thị C, sinh năm 1959; (Có mặt)

2. Ông Cao Văn T, sinh năm 1956; (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh H trình bày: Chị Trịnh Thị Mỹ L và bà Trương C1 Chiểu ở cùng xóm, không có bà con.

Do bà C cần tiền nên có đến nhà chị L vay 02 lần tiền, một lần 148.000.000 đồng vào ngày 06-3-2023 âm lịch, thời hạn vay là 02 tháng, không tính lãi nhưng không có ghi lãi và thời hạn trả vào biên nhận; một lần vay 35.500.000 đồng vào ngày 25-7-2024 âm lịch, biên nhận không ghi thời hạn trả nhưng hai bên có thỏa thuận là 02 tháng sẽ trả, không tính lãi. Cả hai lần vay, bà C nói vay để xoay sở cho việc trồng cây, chi tiêu cho gia đình. Ông T là chồng bà C biết vì lúc đó có mặt ông T nhưng chỉ một mình bà C ký tên, lúc chị L đến đòi nợ thì cũng có mặt ông T nhưng ông T cũng không có ý kiến gì. Lần vay 35.500.000 đồng, do chị L tin tưởng gia đình bà C nên tiếp tục cho, dù lần vay trước chưa trả. Ngoài ra, bà C còn mượn thêm 8.300.000 đồng cũng cùng ngày 06-3-2023 âm lịch và ghi chung trong biên nhận nhưng phần này bà C đã trả xong. Do đó, nay chị L yêu cầu ông T, bà C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L 183.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nếu bà C, ông T có thiện chí trả nợ thì chị L đồng ý cho trả trong 02 tháng, nếu không đồng ý thì yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực, không đồng ý cho bà C, ông T trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Bị đơn, bà Trương Thị C trình bày: Bà và chị L không có bà con, bà ở chung xóm với chị L. Chị L chuyên làm nghề mở hụi và cho vay nên từ năm 2018 bà đã bắt đầu chơi hụi do chị L làm đầu thảo, nhưng không có vay tiền của chị L. Bà chơi nhiều dây, một tháng có khi tham gia chơi khoảng 03 dây hụi. Thời gian đầu, bà có bán mít nên đóng tiền hụi đầy đủ cho chị L. Thời gian sau, do nước mặn nên mít chết thì chồng bà là ông Cao Văn T trồng lại sầu riêng nên không có tiền đóng hụi, mới thiếu tiền chị L. Do thiếu tiền hụi nên chị L có yêu cầu bà viết giấy nợ, vì sơ ý nên bà viết là mượn tiền, bà xác định giấy nợ ngày 06-3-2023 là ngày âm lịch và hôm đó bà viết giấy tổng kết lại tiền nợ hụi chứ không phải nợ vay, giấy nợ ngày 25-7-2024 âm lịch cũng là nợ của dây hụi chót chứ không phải nợ vay. Hai giấy này bà thừa nhận là có viết và ký tên, biên nhận 148.000.000 đồng là gồm 98.000.000 đồng tiền vốn hụi và 50.000.000 đồng tiền lãi cộng vào; còn biên nhận 35.500.000 đồng thì chỉ có tiền vốn hụi là 17.500.000 đồng, còn lại là tiền lãi. Sau khi làm hai biên nhận xong, thì chị L vẫn tiếp tục thu tiền lãi và bà có đóng tiếp 15.200.000 đồng nhưng không có làm giấy tờ gì. Mục đích bà tham gia chơi hụi của chị L là để trang trải, phục vụ nhu cầu, cuộc sống của gia đình, chồng bà là ông T ban đầu không biết, đến khi ông T biết thì bà đã nợ nhiều, lúc đó chơi dây hụi này để lấy tiền đóng hụi cho dây hụi kia. Nay bà đồng ý trả số tiền chị L kiện đòi là 183.500.000 đồng, nhưng xin

được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà không đồng ý việc chị chị L kiện chồng bà là ông T vì chị L chỉ rủ bà chơi, nợ nần do bà ký với chị L, ông T không có ký tên vay tiền của chị L. Việc chị L nói rằng đây là tiền vay là không đúng, vì nếu cho vay thì khi bà chưa trả chị L sẽ không cho vay nữa mà đây chính là tiền hụi.

Tại phiên tòa,

- Anh Nguyễn Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trịnh Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Trương Thị C, ông Cao Văn T phải liên đới trả số tiền nợ vay là 183.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bà Trương Thị C có ý kiến cho rằng toàn bộ số tiền nợ theo hai biên nhận mà chị L kiện đòi là tiền nợ hụi của 04 dây hụi mà bà chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với chị L, cụ thể số tiền 148.000.000 đồng là nợ của 03 dây hụi đầu và 35.500.000 đồng là nợ của dây hụi chót. Sau khi lập xong hai biên nhận, thì bà có trả cho chị L một số tiền nữa nhưng không có giấy tờ, cũng không ai làm chứng nên không có cơ sở để bà yêu cầu cấn trừ. Do đó, nay bà đồng ý trả cho chị L tiền nợ hụi là 183.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Ông Cao Văn T có ý kiến, việc bà C nợ tiền chị L toàn bộ là tiền nợ hụi, ban đầu ông không biết bà C tham gia chơi hụi của chị L, đến sau này mới biết. Còn việc chị L cho rằng đây là tiền vay là hoàn toàn không đúng sự thật. Nay ông đồng ý cùng bà C trả cho chị L số tiền 183.500.000 đồng nhưng xin xem xét cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng như ý kiến của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trịnh Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị C, ông Cao Văn T phải trả số tiền nợ vay theo các giấy vay tiền do bà C lập, nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*. Bị đơn, ông T, bà C cư trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bà Trương Thị C, ông Cao Văn T thống nhất hiện còn nợ chị Trịnh Thị Mỹ L số tiền nợ hụi là 183.500.000 đồng và xin được trả dần mỗi

tháng 1.000.000 đồng, phía chị L vẫn yêu cầu ông T, bà C phải trả số tiền này, nhưng cho rằng đây là tiền vay và không đồng ý cho trả dần. Xét sự thống nhất giữa các bên về số tiền nợ 183.500.000 đồng là tình tiết không phải chứng minh; bà C, ông T chưa trả nợ nên chị L kiện đòi là phù hợp. Đối với yêu cầu được trả nợ dần của bị đơn không được phía nguyên đơn đồng ý, nợ đã đến hạn nên việc nguyên đơn yêu cầu phải trả là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến xin trả dần của ông T, bà C.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bà Trương Thị C, ông Cao Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà C, ông T là người cao tuổi nên được xét cho miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Mỹ L.

Buộc bà Trương Thị C, ông Cao Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trịnh Thị Mỹ L số tiền 183.500.000 (Một trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trương Thị C, ông Cao Văn T là người cao tuổi nên được cho miễn nộp án phí.

Chị Trịnh Thị Mỹ L được nhận lại 4.587.500 (Bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0002923 ngày 13-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực